

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày: 15/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo và bà Phan Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Khoáng – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Thanh P, sinh ngày 01/01/1958, tại Phú Yên; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Khu phố .., phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Bùi C (đã chết); Mẹ: Cao Thị T (đã chết); Có vợ: Võ Thị N, sinh năm 1968 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/6/1991, bị TAND huyện T (cũ) xét xử tuyên phạt 12 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân*” quy định tại Điều 158 Bộ luật hình sự năm 1985; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Hà Lưu O, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu phố .., phường P..., thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người làm chứng:

1/ Ông Huỳnh Đức H, sinh năm 1935; Địa chỉ: Khu phố .., phường P..., thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1965; Địa chỉ: Khu phố .., phường P..., thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3/ Bà Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu phố .., phường P..., thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai và nghi ngờ ông O ném đá vào nhà mình nên khoảng 05 giờ 40 phút ngày 09/5/2022, Bùi Thanh P mang 01 hòn đá màu đen diện (10,5 x 6) cm đi sang nhà ông O ở

Khu phố..., phường P, thành phố Tuy Hoà để ném ông O; trên đường đi thì P nhặt 01 con dao bị gãy lưỡi dài 13,7 cm trên đường Phạm Văn Đồng thuộc Khu phố ..., phường P, thành phố Tuy Hoà mang theo để hù dọa ông O. Khi đến nhà ông O nhưng không gặp nên P bỏ đi về, khi vừa ra đến cổng nhà ông O thì P gặp ông O đi xe đạp về đến trước cổng nhà trên đường Phạm Văn Đồng; Lúc này, P tiến đến gần ông O rồi dùng tay phải nắm và tay trái cầm hòn đá mang theo đánh nhiều cái vào mặt ông O gây thương tích; Ông O ôm vật P không chế, sau khi được mọi người can ngăn thì ông O được đưa đi bệnh viện cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định. (Tại các bút lục số 97, 98, 104, 108, 102, 116).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích 212/2022/TgT ngày 12/7/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: ông O bị thương tích tỉ lệ 17%, do vật có cạnh tác động.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSTH ngày 05/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Bùi Thanh P về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh P phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P với mức án 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính ngày bắt thi hành án; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cục đá màu đen diện (10,5x6) cm, 01 (một) con dao, cán dao bằng gỗ dài 11,5 cm, lưỡi bằng kim loại bị gãy dài 2,2 cm là những vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng.

Bị cáo Bùi Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và không trình bày tranh luận gì thêm.

Bị hại ông O trình bày: Thương tích của ông là do bị cáo P gây ra, ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho ông.

Bị cáo Bùi Thanh P nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 09/5/2022, tại khu phố ..., phường P, thành phố T, do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất nên Bùi Thanh P đã có hành vi dùng tay nắm và dùng cục đá là hung khí nguy hiểm đánh ông O gây thương tích 17%. Như vậy, hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi dùng cục đá là hung khí nguy hiểm sẽ gây thương tích cho người khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh bị hại gây thương tích 17%, cho thấy bị cáo xem thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 26/6/1991, bị TAND huyện T (cũ) xét xử tuyên phạt 12 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân*”, quy định tại Điều 158 BLHS năm 1985. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải, làm người công dân tốt có ích cho xã hội nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tiền án; tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cục đá màu đen diện (10,5x6) cm và 01 con dao, cán dao bằng gỗ dài 11,5 cm, lưỡi bằng kim loại bị gãy dài 2,2 cm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu, tiêu hủy; Đối với 01 đĩa DVD có 03 video ghi lại hình ảnh ông O không chế, tì đè Bùi Thanh P, xét thấy đây là tài liệu chứng cứ về hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh P 02 (*hai*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (*một*) cục đá màu đen diện (10,5x6) cm và 01 (*một*) con dao, cán dao bằng gỗ dài 11,5 cm, lưỡi bằng kim loại bị gãy dài 2,2 cm.

(*Tất cả vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên*).

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 (*một*) đĩa DVD có 03 video ghi lại hình ảnh ông O không chế, tì đè Bùi Thanh P (*vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án*).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Thanh P phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. T ;
- Chi cục THADS Tp. T ;
- Công an Tp. T ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Tân Sang